

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Thu H**, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký thường trú: **Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đoàn Thị Thu H** và anh **Nguyễn Thanh H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị **Đoàn Thị Thu H** và anh **Nguyễn Thanh H1** thống nhất vợ chồng có 02 con chung và giao con **Nguyễn Hồng M**, sinh ngày 16/11/2015 cho anh **H1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con **Nguyễn Đăng N**, sinh ngày 24/11/2018 cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi trưởng thành; không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh H1 thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh H1 mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, chị H thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh H1. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003920, ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã An Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nam